|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN PHỤNG HIỆPSố: /TTr-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập- Tự do- Hạnh phúc*Phụng Hiệp, ngày tháng năm 2025* |

### TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển**

**kinh tế - xã hội năm 2025**

Kính gửi:Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

 Nay, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua **Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, v**ới nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường: Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của huyện, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách huyện; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của huyện theo quy định của pháp luật; quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện trong phạm vi được phân quyền.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

a) Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện năm 2025.

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế.

c) Làm cơ sở để các Phòng, Ban ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

**2. Quan điểm**

a) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được xây dựng phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Huyện ủy về phát triển đô thịgắn với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp huyện Phụng Hiệp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và trật tự, mỹ quan đô thị và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Tỉnh.

c) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được xây dựng phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế.

**III. NỘI DUNG VĂN BẢN**

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong sạch vững mạnh, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và mối quan hệ công tác gắn kết, trách nhiệm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trong đó tập trung việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, gắn với chuyển đổi số.Tận dụng thời cơ, phát huy tiềm năng lợi thế; tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

***a) Lĩnh vực kinh tế***

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO - giá so sánh 2010): đạt 10.069.000 triệu đồng.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn: 4.727.000 triệu đồng.

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 967.842 triệu đồng (trong đó thu nội địa 144.010 triệu đồng).

(4) Tổng chi ngân sách địa phương: 967.462 triệu đồng.

***b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội***

(5) Dân số trung bình 193.706 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,57%o; tỷ suất sinh thô 9,96%o; tỷ số giới tính khi sinh 103 - 107 bé trai/100 bé gái.

(6) Số lao động được giải quyết việc làm mới 3.970 lao động. Dạy nghề cho lao động nông thôn được 450 học viên.

(7) Huy động học sinh các cấp 35.300 học sinh.

(8) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%.

(9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng) 10%.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế chiếm 95%.

(11) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,72%.

(12) Giữ vững 03 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; giữ vững 127 ấp văn hóa; mỗi xã, thị trấn xây dựng và ra mắt 01 “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”.

(13) Củng cố, nâng chất 08 xã nông thôn mới (trong đó: có 01 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mớ)i. Đối với các xã còn lại được công nhận thêm từ 1 - 2 tiêu chí, lũy kế đạt từ 14 tiêu chí.

***c) Lĩnh vực tài nguyên, môi trường***

(14) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 99%; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 96,49%; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 94%.

***d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh***

(15) Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% kế hoạch.

(16) Kiềm chế số vụ phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông.

**3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu**

**a) Về kinh tế**

- Duy trì thực hiện có hiệu quả Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch và Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 07/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục chỉ đạo chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi hợp lý; xây dựng các hình thức du lịch nông nghiệp như tạo ra hàng hóa đặc trưng, nhãn hiệu sản phẩm, điểm du lịch; chú trọng phát triển mô hình khuyến nông, cánh đồng lớn và các mô hình sản xuất tập thể. Triển khai kế hoạch phòng, chống lụt bão các cấp để kịp thời ứng phó khi có tình huống xấu xảy ra. Củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, tổ kinh tế hợp tác, câu lạc bộ sản xuất nông nghiệp, kiên quyết giải thể những hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển nông nghiệp bền vững gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất theo quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và các quyết định cập nhật công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Chấp hành nghiêm chủ trương của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tiếp tục thực hiện Đề án Hậu Giang xanh về tổ chức cho xe thu gom rác thải sinh hoạt, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật.

- Thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể từng cấp quản lý xây dựng, tạo điều kiện cho địa phương triển khai thực hiện và quản lý quy hoạch. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống các chợ. Phát huy nội lực cùng với việc đẩy mạnh thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo phục vụ cho sản xuất và đời sống của Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý, bố trí, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Quan tâm cải tạo, nâng cấp các trạm biến áp, nâng cao chất lượng nguồn điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, sức khoẻ Nhân dân, xây dựng và kinh doanh. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động khoa học - công nghệ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ. Chú trọng việc hợp tác, liên kết với các đối tác trong xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ của địa phương.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 và Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, triển khai xây dựng công nhận mới 01 xã nông thôn mới, 01 xã nông thôn nâng cao; đối với các xã còn lại được công nhận thêm từ 1 - 2 tiêu chí, lũy kế đạt từ 14 tiêu chí.

**b) Về văn** **hoá - xã hội, an sinh xã hội**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, các ngày lễ lớn và nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, số lượng các danh hiệu văn hóa làm trọng tâm và đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn. Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng chất và thành lập mới các câu lạc bộ văn nghệ quần chúng. Phối hợp, xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

- Tăng cường huy động học sinh đến lớp ở các cấp học; thực hiện tốt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; chú trọng hơn nữa đối với công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong các trường học; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; rà soát, sắp xếp, điều chỉnh hệ thống, quy mô trường, lớp.

- Nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh; thường xuyên tổ chức kiểm tra, quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện mục tiêu quốc gia về dân số - chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số, mức sinh theo quy định; truyền thông phòng, chống dịch bệnh vào trường học nhằm tạo thói quen cho học sinh sự tự giác phòng, chống dịch bệnh ở trường, hộ gia đình. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp theo chỉ tiêu đề ra

- Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc thực hiện chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, người có công, hộ nghèo, cận nghèo; xây dựng đạt chỉ tiêu kế hoạch nhà tình nghĩa và tình thương. Thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và bộ đội phục viên, xuất ngũ. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phát huy vai trò của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ; quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo; xây dựng và nhân rộng mô hình thoát nghèo bền vững; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch và duy trì xã, thị trấn lành mạnh không tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và nâng cao chất lượng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết kịp thời, đúng luật nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của tổ chức, cá nhân; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo, xây dựng nhà ở, công trình phúc lợi, công tác cứu trợ xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức vận động hiến máu nhân đạo tình nguyện.

**c) Về quốc phòng - an ninh**

- Chỉ đạo ngành Quân sự thực hiện nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình các đối tượng liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt các bước theo quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

- Chỉ đạo ngành Công an chủ động nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền giải quyết có hiệu quả các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự. Thực hiện tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần phát huy có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hoạt động an toàn khi tham gia giao thông và công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, trấn áp và xử lý tội phạm theo đúng quy định của pháp luật và nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh trật tự.

**c) Về xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

- Rà soát, đánh giá kết quả sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các đơn vị hành chính - sự nghiệp toàn diện. Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và Đề án 06 của Tỉnh ủy. Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý và các hoạt động của các Hội trực thuộc UBND huyện. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện năm 2025. Tổ chức đón tiếp các Đoàn khảo sát của Trung ương để bảo vệ Đề án thành lập thị trấn Tân Long.

**-** Tập trung lãnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, ban hành các văn bản quy định nội dung quy chế dân chủ theo ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở pháp lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy quyền làm chủ của mình trong việc tham gia quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trong cơ quan, đơn vị.

- Trình cấp có thẩm quyền công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. T**ổ chức cho người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa;** đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và thanh toán trực tuyến; duy trì **Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO; áp dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án số 06) và nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân**

**Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.**/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- CT, PCT.UBND huyện; - CVP, các PCVP; - CV NC VP; - Lưu: VT, C6 (Ph 5b). | TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCHTrương Minh Kiêm |